

Môn: Ngữ văn

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề này có 01 trang)

ĐỀ 2

Họ và tên học sinh:

..... Lớp:

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc bài thơ:

THU VỊNH

(Nguyễn Khuyến)

Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,
Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.
Nước biếc trông như tầng khói phủ,
Song thưa để mặc bóng trăng vào.
Mây chùm trước giậu hoa năm ngoái,
Một tiếng trên không ngỗng (1) nước nào.
Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,
Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào (2).

(Thơ Nguyễn Khuyến, NXB văn học, 2016, tr.17)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ.

Câu 2. Chỉ ra 03 hình ảnh gợi tả cảnh sắc mùa thu trong bài thơ.

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu thơ:

Nước biếc trông như tầng khói phủ,

Song thưa để mặc bóng trăng vào.

Câu 4. Tâm sự của tác giả trong hai câu thơ: *Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,/ Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào* gợi cho anh/chị suy nghĩ gì?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Phải chăng “*làm một việc gì thật to lớn cho Tổ quốc mới là yêu nước*”?

(Hãy để giới trẻ được thể hiện tình yêu nước tự nhiên, tuoitre.vn, 09/08/2020)

Anh/Chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) trả lời câu hỏi trên.

Câu 2 (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh (chị) về hình ảnh bà Tú trong đoạn thơ sau:

Quanh năm buôn bán ở mom sông,

Nuôi đủ năm con với một chồng.

Lặn lội thân cò khi quãng vắng,

Eo sèo mặt nước buổi đò đông.

Một duyên hai nợ âu đành phận,

Năm nắng mười mưa dám quản công.

(Trích *Thương vợ* - Trần Tế Xương,

SGK Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr. 29-30)

.....Hết

(1) Ngỗng hay chim nhạn, thường bay về phương Nam tránh rét.

(2) Ông Đào: Tức Đào Tiềm đời Tấn (Trung Quốc), tự Uyên Minh, đỗ tiến sĩ, làm huyện lệnh Bành Trạch, khi treo ấn từ quan có làm bài “Quy khứ lai từ”. (Thơ Nguyễn Khuyến, NXB văn học, 2016, tr.17)